

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

Bài 1 · tr. 01 **Tìm tâm của hình tròn**

Mục tiêu Nhận biết tâm của hình tròn qua hình và thao tác gấp giấy.

Ví dụ Hình đã ghi tâm O. O nằm bên trong; mọi điểm trên đường tròn cách O một khoảng bằng nhau.

Một hình tròn bằng giấy, bút, compa do người lớn hướng dẫn.

Phân biệt phần bên trong hình tròn với đường tròn bao quanh.

Tâm được xác định bằng dữ kiện hoặc cách dựng, không chỉ đoán bằng mắt.

Câu 1 · tr. 01 O là tâm.

Câu 2 · tr. 01 Ở tâm của hình tròn, nếu các mép được chập đúng.

LT LT1 · tr. 01 A cố định và cách mọi điểm trên đường tròn một khoảng bằng độ mở compa. Tâm có thể mang tên A hoặc tên khác; không bắt buộc là O.

Câu 3 · tr. 02 Không. Có thể dùng nếp gấp hoặc tâm compa đã dựng; không phải mọi điểm trong đều là tâm.

Câu 4 · tr. 02 Tâm trùng vị trí đầu kim compa đã giữ cố định; tên tùy chọn.

Người lớn hỗ trợ thao tác kim compa; không cầm kim hướng về người khác.

Bài 2 · tr. 02 **Nhận ra bán kính**

Ví dụ Trong đường tròn tâm O, C nằm trên đường tròn nên OC là một bán kính.

Thước, compa có người lớn hỗ trợ, giấy; hoặc hình tròn em đã vẽ ở bài trước.

Một đầu bán kính là tâm, đầu còn lại nằm trên đường tròn.

Các bán kính của cùng một đường tròn có cùng độ dài.

Câu 1 · tr. 03 Có; O là tâm và C ở trên đường tròn.

Câu 2 · tr. 03 OA, OB, OC đều là bán kính.

Câu 3 · tr. 03 $OA = 4$ cm vì các bán kính cùng một đường tròn bằng nhau.

Câu 4 · tr. 03 Hai đoạn đều nối tâm với đường tròn, có độ dài bằng nhau trong sai số thao tác.

Không coi đoạn bất kỳ trong hình là bán kính.

Không đo ảnh màn hình để suy ra cm.

Bài 3 · tr. 04 **Nhận ra đường kính**

Mục tiêu Nhận ra đường kính đi qua tâm và liên hệ đường kính với hai bán kính.

Ví dụ A và B nằm trên đường tròn, đoạn AB đi qua tâm O. AB là đường kính, $AO = OB$.
Thước, bút, hình tròn.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 3 · tiếp tục

Hai đầu đường kính ở trên đường tròn, đoạn thẳng đi qua tâm.

Tâm nằm ở giữa hai đầu đường kính; hai phần là hai bán kính bằng nhau.

Câu 1 · tr. 04 Có; A, B trên đường tròn và AB đi qua O.

Câu 2 · tr. 04 Không.

Câu 3 · tr. 04 $3 + 3 = 6$ cm hoặc $3 \times 2 = 6$ cm.

Câu 4 · tr. 05 5 cm, vì $10 : 2 = 5$.

Không cần dạy tên “dây cung” hoặc công thức chu vi hình tròn.

Bài 4 · tr. 05 **Dùng compa vẽ đường tròn**

Mục tiêu Giữ tâm và độ mở compa để vẽ đường tròn theo bán kính cho trước.

Compa, thước, giấy, bút; người lớn hỗ trợ thao tác kim.

Đo độ mở giữa hai đầu compa bằng thước.

Giữ đầu kim tại tâm và quay đầu bút; không thay độ mở khi quay.

Câu 1 · tr. 05 Đường tròn tâm A, bán kính 3 cm theo độ mở và kiểm đo.

Câu 2 · tr. 06 Bán kính hình tâm A lớn hơn hình tâm B 1 cm.

Câu 3 · tr. 06 Bằng nhau, đều 2 cm.

LT LT1 · tr. 06 Chưa đúng tâm. Giữ độ mở 4 cm, đặt đầu kim tại D, giữ cố định tâm và độ mở rồi quay đầu bút một vòng.

Câu 4 · tr. 07 Khoảng cách từ tâm tới đầu bút phải giữ nguyên; thay độ mở không giữ một bán kính cố định.

Không yêu cầu trẻ giải thích định nghĩa quỹ tích. Quan sát cách giữ tâm, độ mở và tự kiểm.

Bài 5 · tr. 07 **Trang trí bằng hình tròn**

Giấy, compa, thước, bút màu, kéo đầu tù và hồ dán.

Tự chọn cách trang trí nhưng ghi rõ tâm và bán kính của ít nhất một hình.

Người lớn hỗ trợ cắt khi cần; giữ phần trẻ tự chọn và vẽ.

Câu 1 · tr. 07 Hai đường tròn có tâm khác nhau và cùng bán kính 2 cm.

LT LT1 · tr. 07 Không; 2 cm khác 3 cm. Cùng tâm không buộc hai đường tròn có cùng bán kính.

Câu 2 · tr. 08 Đường kính dài 6 cm; tâm chia thành hai bán kính 3 cm.

Câu 3 · tr. 08 Sản phẩm tùy chọn; ghi đúng thao tác và phần trợ giúp.

Câu 4 · tr. 08 Chỉ đúng theo sản phẩm; không tự gọi một đoạn không qua tâm là đường kính.

Không yêu cầu công thức chu vi hoặc diện tích hình tròn.

Đây là hoạt động được đề xuất, chưa khẳng định trẻ hay trường đã thực hiện.